| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ**<br>**TỈNH KIÊN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 128/2024/HS - ST
Ngày 27 - 6 - 2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Hoàng Hồng Thắm

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Lê Thị Mỹ

Ông Trần Trung Dũng

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà***: Ông Trần Chí Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2024/TLST-HS ngày 16/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2024/QĐXXST - HS ngày 13/6/2024 đối với bị cáo:

**Huỳnh Văn V**, sinh ngày 15/7/1998, tại Châu Thành, Kiên Giang; Hộ khẩu thường trú: Tổ 17, khu phố M, thị trấn M1, huyện C, tỉnh K; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn N và bà Thị S; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và được trả tự do cùng ngày 21/11/2023; Đến ngày 22/01/2024 bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Đến ngày 12/5/2024 bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2024 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:* **Ông Trần Thanh T,** sinh năm 1974 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 162B đường N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng:*

**NLC1**, sinh ngày 15/9/2009 (vắng mặt)

*Người đại diện hợp pháp cho Trần Huỳnh Hương:* **Ông Trần Thanh T,** sinh năm 1974 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Số 162B đường N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

**NLC2**, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 38/2A đường P, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 13 giờ ngày 21/11/2023, Huỳnh Văn V đi bộ từ nhà cho thuê ở số 20 đường N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang ra đường P hướng đường N với mục đích tìm kiếm xe mô tô để lấy trộm. Khi đi đến trước cổng trường mầm non Búp Sen Xanh (số 43 đường P, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang) thì V phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Espero đang đậu trên lề đường, trên xe có sẵn chìa khóa, V dừng lại quan sát thấy không có người trông coi và phía trước cổng trường cũng không có người. V lén lút đi đến trộm cắp chiếc xe mô tô trên, khi V di chuyển xe xuống đường được một đoạn thì bị ông NLC2 phát hiện truy hô và đuổi theo, khi đến trước số nhà 1262 đường N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang thì bắt giữ được V và trình báo Công an phường An Bình lập biên bản bắt quả tang.

Ngày 22/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Huỳnh Văn V để điều tra.

*Vật chứng thu giữ được trong vụ án:*

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Espero, số loại 110BS, màu xanh đen, số khung 8HPEFA182147, số máy 52FMHB182147, biển kiểm soát 68X1-270.15, đã qua sử dụng.

- 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Dương Thị L.

*Xử lý vật chứng:* Ngày 06/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã tiến hành trao trả cho chủ sở hữu ông Trần Thanh T 01 xe mô tô nhãn hiệu Espero, số loại 110BS, màu xanh đen, sản xuất năm 2016, số khung 8HPEFA182147, số máy 52FMHB182147, biển kiểm soát 68X1-270.15, đã qua sử dụng; và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Dương Thị L; theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: 195/QĐ-CSĐT-ĐTTH ngày 05/12/2023.

*Bản kết luận định giá tài sản số: 197/KL-HĐĐGTS ngày 01/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá kết luận:* 01 xe mô tô nhãn hiệu Espero, số loại 110BS, màu sơn xanh - đen, sản xuất 2016, biển kiểm soát 68X1-270.15, dung tích 107 $cm^3$, số khung

8HPEFA182147, số máy 52FMHB182147, đã qua sử dụng; tại thời điểm định giá ngày 21/11/2023 có giá trị là 2.167.000 đồng (hai triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

*Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại ông Trần Thanh T đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu bồi thường nào khác đối với bị cáo.

*Bản cáo trạng số: 103/CT-VKSRG ngày 12/4/2024,* Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

***Tại phiên tòa*:**

*Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Huỳnh Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị:*

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn V từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị lấy trộm và không có yêu cầu nào khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

*Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo không trình bày lời nói sau cùng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]** Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Văn V phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, do đó có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 13 giờ ngày 21/11/2023, bị cáo từ nhà cho thuê ở địa chỉ số 20 N, phường A đi bộ trên các tuyến đường với mục đích tìm tài sản sơ hở để lấy trộm. Khi đi đến trước cổng trường mầm non Búp Sen Xanh (số 43 đường P, phường Athành phố R, tỉnh Kiên Giang) bị cáo đã lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô đang đậu trên lề đường, trên xe có sẵn chìa khóa, sau đó bị cáo đã bị bắt quả tang cùng tang

vật. Qua thẩm tra xác định tài sản bị chiếm đoạt là xe mô tô nhãn hiệu Espero số loại 110BS, màu sơn xanh - đen, sản xuất 2016, biển kiểm soát 68X1-270.15 của bị hại ông Trần Thanh T, với giá trị định giá là 2.167.000 đồng (hai triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: "Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm". Đối chiếu hành vi trên của bị cáo với quy định của Bộ luật hình sự đã đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Huỳnh Văn V đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá truy tố bị cáo với tội danh và Điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**[3]** Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích vụ lợi nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, giá trị tài sản lấy trộm không lớn nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ và gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần áp dụng hình phạt tương xứng để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Vụ án cũng là lời cảnh tỉnh cho các chủ sở hữu trong việc bảo quản tài sản của mình, tránh tạo cơ hội cho tội phạm xảy ra.

**[4]** Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thanh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nào khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[5]** Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; do đó cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên được xem là có nhân thân tốt; đây là đặc điểm cần xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

**[6]** Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo; sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo thành công dân biết tôn trọng pháp luật.

**[7]** Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"; tuy nhiên xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**[8]** Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã trao trả các tài sản bị mất trộm cho chủ sở hữu hợp pháp. Xét thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, không có ai khiếu nại về việc xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[9]** Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn V **06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 12/5/2024.

**2.** Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Văn V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**3.** Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; người có mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án; người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

*Nơi nhận:*
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

**Hoàng Hồng Thắm**